| | |
|---|---|
| **TAND HUYỆN TAM ĐƯỜNG**<br>**TỈNH LAI CHÂU** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 36/2023/HS-ST
Ngày 24/5/2023

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐƯỜNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Hồ Thị Tuyết
*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Phan Văn Sân
Ông Phạm Minh Phương

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Vũ Thị Hải Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đường

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường tham gia phiên toà:*** Bà Đinh Thị Huế - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 5 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 33/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2023/QĐXXST-HS ngày 11/5/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đèo Văn T** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Sinh ngày 08/11/1992; Tại: TĐ, Lai Châu;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Bản BL, thị trấn TĐ, huyện TĐ, Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Đèo Văn S, sinh năm 1959; con bà Lò Thị H, sinh năm 1967. Gia đình bị cáo có 05 anh em ruột. Bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Vợ: Hoàng Thị H1, sinh năm 1990, con: 02 người con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án: Không; tiền sự: 01 tiền sự: ngày 30/6/2022, Đèo Văn T bị Trưởng Công an huyện TĐ ra Quyết định số 27/QĐ-XPHC xử phạt số tiền 3.500.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo chấp hành xong quyết định xử phạt ngày 08/8/2022. Hiện bị cáo chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ hồi 15 giờ 15 phút ngày 19/02/2023 đến 15 giờ 15 phút ngày 25/02/2023 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại thị trấn TĐ, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu. có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Lò Văn TH, sinh năm 1979. Địa chỉ: Bản MM, thị trấn TĐ, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu. (vắng mặt có lý do)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

*Về hành vi phạm tội của bị cáo:*

Đèo Văn T, sinh năm 08/11/1992, trú tại bản BL, thị trấn TĐ, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu, Tỵ khai bản thân là người nghiện chất ma túy. Khoảng 12 giờ ngày 19/02/2023, Tỵ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 25B1-301.14 *(do Tỵ mượn của Lò Văn TH, sinh năm 1979 trú tại bản MM, thị trấn TĐ, huyện TĐ trước đó để làm phương tiện đi lại)* đi từ nhà đến bản MM, thị trấn TĐ, huyện TĐ, mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Tại bản MM, Tỵ gặp một người đàn ông không rõ lai lịch, qua nói chuyện, Tỵ mua của người đàn ông đó 04 gói Heroine (*mỗi gói đều được gói bằng mảnh giấy ô ly màu trắng*) giá 400.000 đồng. Mua được Heroine, Tỵ cất giấu trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe mô tô đi về. Hồi 12 giờ 30 phút ngày 19/02/2023, tại bản MM, thị trấn TĐ, huyện TĐ, Đèo Văn T bị Công an thị trấn TĐ phát hiện, bắt quả tang về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy", vật chứng thu giữ của Tỵ là 04 gói Heroine và 01 xe mô tô biển kiểm soát 25B1-301.14.

Tại bản Kết luận giám định tư pháp số 24/KLGĐ ngày 19/02/2023 của người giám định theo vụ việc kết luận: số chất bột, màu trắng thu giữ của Đèo Văn T có tổng khối lượng là: 0,21 gam.

Tại bản Kết luận giám định số 212/KL-KTHS ngày 23/02/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 04 mẫu chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Bản cáo trạng số 25/CT-VKSTĐ, ngày 17/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ truy tố bị cáo Đèo Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận điều tra và bản cáo trạng nêu trên.

Quá trình điều tra, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Lò Văn TH trình bày: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 25B1-301.14 là tài sản hợp pháp của anh Lò Văn TH. Khi bị cáo Đèo Văn T mượn anh Thương chiếc xe trên để làm phương tiện đi lại, anh Thương không biết bị cáo Đèo Văn T sử dụng chiếc xe trên vào mục đích phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho anh Thương chiếc xe trên, ngoài ra không có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát huyện TĐ giữ nguyên quan điểm truy tố của mình đồng thời phân tích, đánh giá toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đèo Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đèo Văn T từ 20 tháng đến 26 tháng tù, khấu trừ 06 ngày tạm giữ cho bị cáo, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đến cơ sở giam giữ chấp hành hình phạt tù. Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì Công văn do Công an huyện TĐ phát hành niêm phong lại. Mặt trước phong bì ghi: "Phong bì niêm

phong vật chứng ban đầu, 04 mảnh giấy ô ly vụ Đèo Văn T - SN: 1992, trú tại bản BL, TT TĐ, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 19/02/2023". Trả lại cho anh Lò Văn TH: 01 xe mô tô nhãn hiệu ESPERO màu đen, BKS: 25B1-301.14. Bị cáo Đèo Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Đèo Văn T không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ.

Tại lời nói sau cùng bị cáo Đèo Văn T xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TĐ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa hôm nay cũng như quá trình điều tra bị cáo Đèo Văn T đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ căn cứ khẳng định: Hồi 12 giờ 30 phút ngày 19/02/2023, tại bản MM, thị trấn TĐ, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu, Đèo Văn T đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,21 gam Heroine, mục đích để sử dụng thì bị Công an thị trấn TĐ bắt quả tang.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có đủ khả năng nhận biết ma túy là độc dược gây nghiện, làm tổn hại cho sức khỏe, nhân phẩm của con người và là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Như vậy, đủ cơ sơ để khẳng định hành vi của bị cáo Đèo Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy",* tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo Đèo Văn T có nhân thân xấu, có 01 tiền sự về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người dân tộc thiểu số. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo làm ruộng, thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với 0,21 gam (*Không phẩy hai mươi mốt gam)* heroine thu giữ của bị cáo Đèo Văn T đã gửi đi giám định không hoàn lại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 phong bì Công văn do Công an huyện TĐ phát hành niêm phong lại. Mặt trước phong bì ghi: "Phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 04 mảnh giấy ô ly vụ Đèo Văn T - SN: 1992, trú tại bản BL, TT TĐ, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 19/02/2023" là công cụ bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu ESPERO màu đen, biển kiểm soát 25B1-301.14 là tài sản hợp pháp của Lò Văn TH, khi bị cáo Đèo Văn T mượn xe anh Thương hoàn toàn không biết bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại chiếc xe trên cho anh Lò Văn TH.

[6] Những vấn đề liên quan:

Về nguồn gốc Heroine, bị cáo Đèo Văn T khai mua của một người đàn ông không rõ lai lịch, do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Đối với Lò Văn TH là chủ sở hữu chiếc xe mô tô biển kiểm soát 25B1-301.14. Quá trình điều tra xác định Đèo Văn T mượn xe mô tô từ trước đó để làm phương tiện đi lại, việc Tỵ đi mua ma túy Thương không biết. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Lò Văn TH là đúng quy định.

[7] Về án phí:

Theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Đèo Văn T  phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đèo Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Đèo Văn T 20 *(Hai mươi)* tháng tù, bị cáo được khấu trừ 06 *(sáu)* ngày bị tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 19 *(mười chín)* tháng 24 *(hai mươi bốn)* ngày tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đến cơ sở giam giữ để chấp hành hình phạt tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì Công văn do Công an huyện TĐ phát hành niêm phong lại. Mặt trước phong bì ghi: "Phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 04 mảnh giấy ô ly vụ Đèo Văn T - SN: 1992, trú tại bản BL, TT TĐ, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 19/02/2023".

Trả lại cho anh Lò Văn TH: 01 xe mô tô nhãn hiệu ESPERO màu đen, biển kiểm soát 25B1-301.14.

*(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 15 giờ 45 phút ngày 17/4/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TĐ với Chi Cục thi hành án dân sự huyện TĐ).*

4. Về án phí: Bị cáo Đèo Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

*Nơi nhận:*
TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

- VKSND huyện TĐ;
- Chi Cục THADS huyện TĐ;
- Công an huyện TĐ (CQĐT; Cơ quan THAHS; Nhà tạm giữ)
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA.

**Hồ Thị Tuyết**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thành viên HĐXX** **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thành viên HĐXX** **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

*Nơi nhận:*
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện TĐ;
- Chi Cục THADS huyện TĐ;
- Công an huyện TĐ;
- Bị cáo;
- Người TGTT;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

**Hồ Thị Tuyết**